

BỘ NGOẠI GIAO-TỔNG
CỤC HẢI QUAN
Số: 03/2000/TTLT/TCHQ-
BNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 6 tháng 6 năm 2000

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thi hành Điều 4 Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài

Căn cứ Điều 5 Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với người Việt Nam ở nước ngoài.

Để thống nhất quản lý và đảm bảo đầy đủ các quyền lợi và trách nhiệm của người Việt Nam định cư ở nước ngoài về nước tích cực đóng góp vào sự nghiệp xây dựng đất nước;

Tổng cục Hải quan và Bộ Ngoại giao thống nhất hướng dẫn cụ thể Điều 4 Quyết định số 210/1999/QĐ-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách ưu đãi đối với việc tạm nhập - tái xuất ô tô 04 chỗ ngồi và các trang thiết bị, đồ dùng cá nhân của người Việt Nam định cư ở nước ngoài về nước làm việc như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này áp dụng cho những người Việt Nam định cư ở nước ngoài là trí thức, chuyên gia, công nhân lành nghề (gọi tắt là người Việt Nam ở nước ngoài) về nước làm việc trong thời gian từ 01 năm trở lên theo lời mời của Cơ quan Nhà nước Việt Nam, có xác nhận của Cơ quan mời.

2. Một số từ ngữ trong thông tư này được hiểu như sau:

a/ "Cơ quan Nhà nước Việt Nam" gồm Quốc hội, Chính phủ, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao, Toà án Nhân dân tối cao, các cơ quan cấp Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b/ "Xác nhận của cơ quan mời" là văn bản xác nhận có dấu và chữ ký của Thủ trưởng của Cơ quan Nhà nước Việt Nam (nói tại điểm a, mục 2, phần I nêu trên) mời

người Việt Nam ở nước ngoài về nước làm việc, bao gồm các nội dung sau:

- Tên, số hộ chiếu, địa chỉ ở nước ngoài của người Việt Nam ở nước ngoài được mời.
- Thời gian công tác ở Việt Nam.
- Các công việc cụ thể hoặc dự án, đề án người Việt Nam ở nước ngoài tham gia tại Việt Nam.

c/ "Trang thiết bị làm việc" là những thiết bị, máy móc, tài liệu phục vụ cho công việc dự án tại Việt Nam của người Việt Nam ở nước ngoài.

d/ "Đồ dùng cá nhân" bao gồm đồ dùng thiết yếu cho sinh hoạt.

e/ "Miễn thuế" là miễn các khoản thuế hải quan, các loại lệ phí có liên quan (trừ phí lưu kho, cước vận chuyển và cước phí về những dịch vụ tương tự theo quy định hiện hành) do Hải quan thu khi làm thủ tục.

3. Về trách nhiệm, tất cả hàng hoá được tạm nhập miễn thuế của người Việt Nam ở nước ngoài sau khi hết thời hạn làm việc tại Việt Nam đều phải tái xuất, trường hợp biểu tặng, chuyển nhượng thì phải thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.

4. Cơ quan Nhà nước Việt Nam khi cấp văn bản xác nhận về việc tạm nhập, gửi lại, tái xuất xe ô tô, trang thiết bị làm việc, đồ dùng cá nhân cho người Việt Nam ở nước ngoài để làm thủ tục hải quan, gửi Tổng cục Hải quan 01 bản để theo dõi.

II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ THỦ TỤC HẢI QUAN ĐỐI VỚI HÀNG HOÁ TẠM NHẬP

A. TẠM NHẬP KHẨU Ô TÔ

1. Điều kiện tạm nhập khẩu ô tô:

Người Việt Nam ở nước ngoài quy định tại mục 1, phần I nêu trên, khi về nước làm việc trong thời gian từ 01 năm trở lên được tạm nhập khẩu miễn thuế 01 xe ô tô 04 chỗ ngồi để làm phương tiện phục vụ cho việc đi lại trong thời gian làm việc ở Việt Nam (tiêu chuẩn này không áp dụng đối với người thân của người Việt Nam ở nước ngoài) và phải tuân theo các điều kiện sau đây:

- Người Việt Nam ở nước ngoài có nhu cầu tạm nhập xe ô tô thì việc tạm nhập phải được thực hiện trong 06 tháng đầu kể từ khi đến nhận công việc tại Việt Nam (tính từ

ngày nhập cảnh lần đầu).

- Xe ô tô mới, tay lái thuận (tay lái ở bên trái xe) theo quy định của pháp luật Việt Nam. Trường hợp tạm nhập xe ô tô đã qua sử dụng thì chất lượng còn lại của xe phải đảm bảo từ 70% trở lên và phải xuất trình giấy tờ chứng minh là chủ sở hữu xe.
- Trường hợp xe ô tô của người Việt Nam ở nước ngoài bị hư hỏng do tai nạn không thể sử dụng được, có xác nhận của cơ quan Công an, chỉ được xem xét giải quyết tạm nhập xe khác thay thế khi thời gian làm việc tại Việt Nam phải còn từ 06 tháng trở lên và đã hoàn thành thủ tục thanh lý xe ô tô cũ tại Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi đã cấp giấy phép tạm nhập.

2. Thủ tục Hải quan tạm nhập khẩu ô tô:

Người Việt Nam ở nước ngoài có đơn đề nghị được tạm nhập khẩu miễn thuế ô tô kèm theo văn bản xác nhận của cơ quan Nhà nước Việt Nam mời với nội dung như sau:

- Tên người Việt Nam ở nước ngoài, số hộ chiếu, quốc tịch.
- Tên chương trình, dự án làm việc với Cơ quan Nhà nước Việt Nam.
- Thời gian công tác tại Việt Nam.
- Nhãn hiệu và các thông số kỹ thuật xe.
- Cửa khẩu nhập hàng.

Và xuất trình các chứng từ nhập khẩu liên quan đến xe.

Cục Hải quan tỉnh, thành phố (nơi đóng trụ sở của Cơ quan Nhà nước Việt Nam mời người Việt Nam ở nước ngoài về làm việc tại Việt Nam) cấp giấy phép tạm nhập miễn thuế ô tô cho người Việt Nam ở nước ngoài.

- Trường hợp địa phương không có tổ chức Hải quan thì người Việt Nam ở nước ngoài đến Cục Hải quan tỉnh, thành phố thuận tiện nhất để được cấp giấy phép.

Cục Hải quan tỉnh, thành phố sử dụng mẫu giấy phép xuất nhập khẩu hàng phi mậu dịch (theo mẫu HQ102) để cấp giấy phép tạm nhập khẩu miễn thuế xe ô tô của người Việt Nam ở nước ngoài theo quy định, giấy phép tạm nhập ô tô được cấp 04 bản (01 bản lưu tại Cục Hải quan tỉnh, thành phố nơi cấp giấy phép, hai bản giao chủ hàng để làm thủ tục nhập xe tại hải quan cửa khẩu (01 bản) và làm thủ tục đăng ký